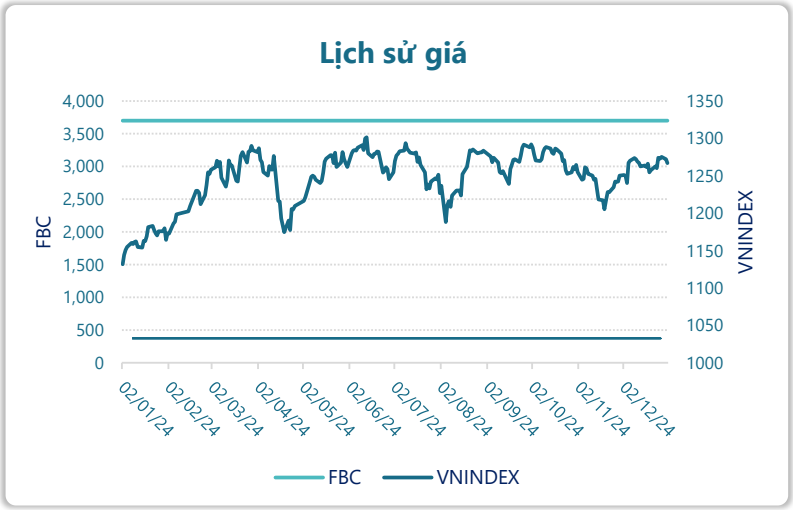
FireAnt

CTCP Cơ khí Phổ Yên (UPCOM: FBC)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,700
SL cổ phiếu LH	3,700,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	14
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

8.5%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2024

1,117

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 67.0| 6.4%

LN sau thuế

2024

75.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.00| 4.1%

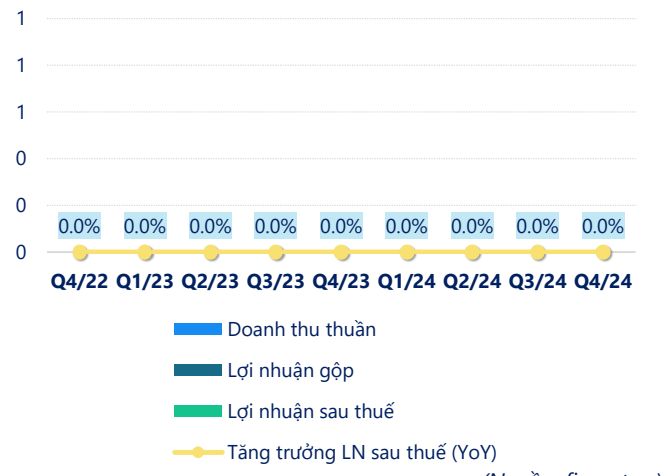
ROE

2024

56.8%

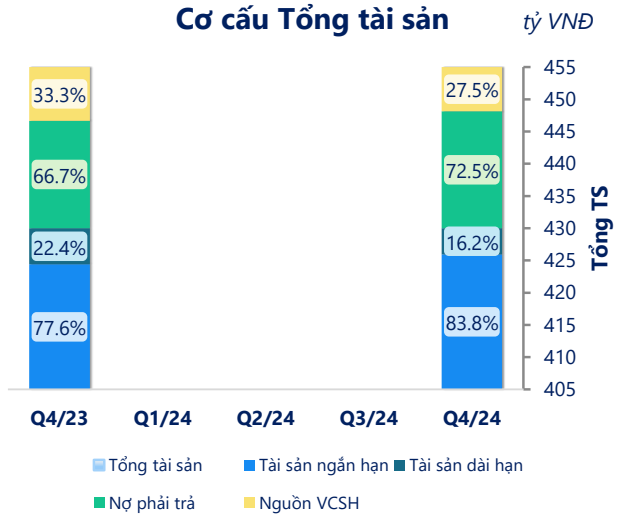
+/- YoY: ▲ 7.3%

Kết quả kinh doanh



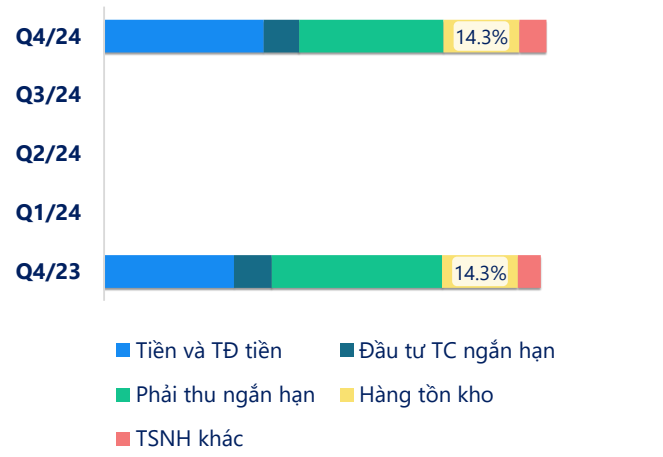
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



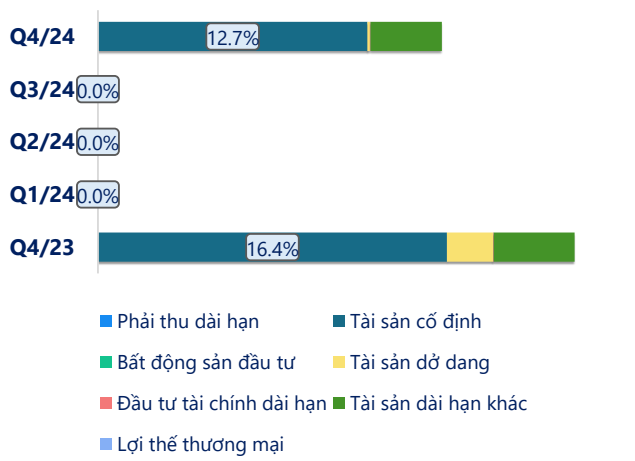
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



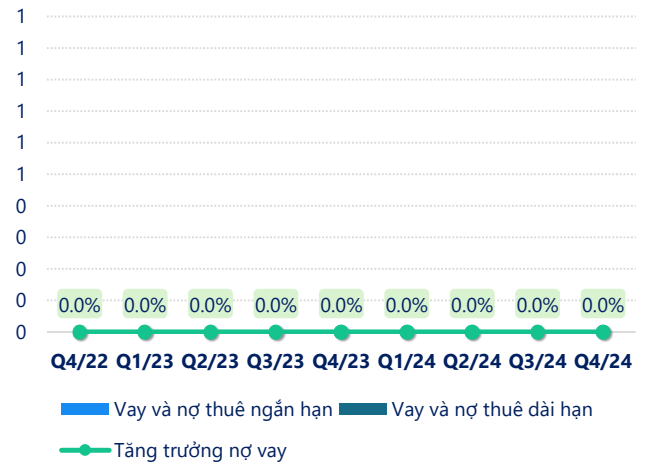
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



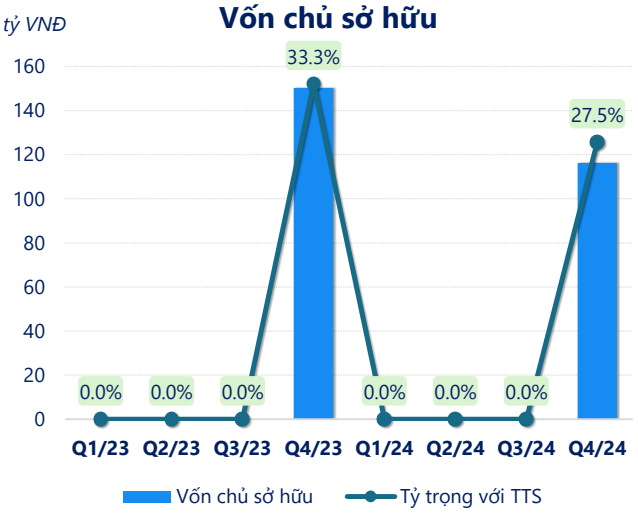
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



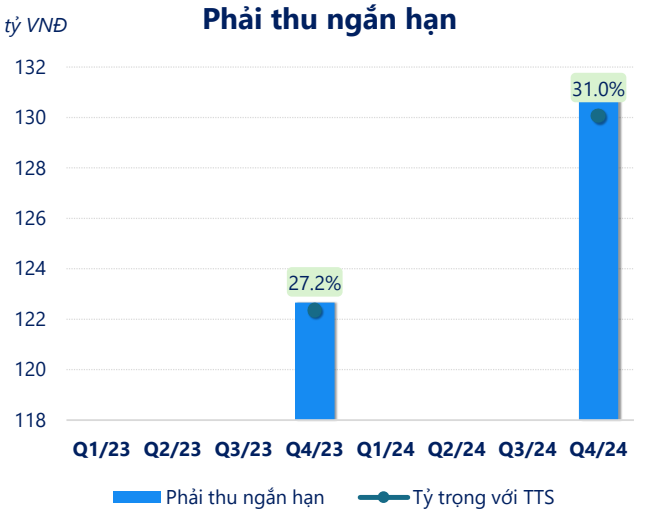
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



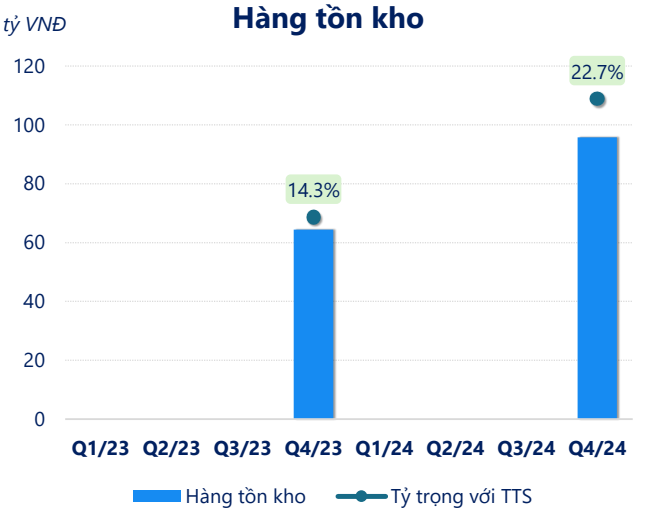
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



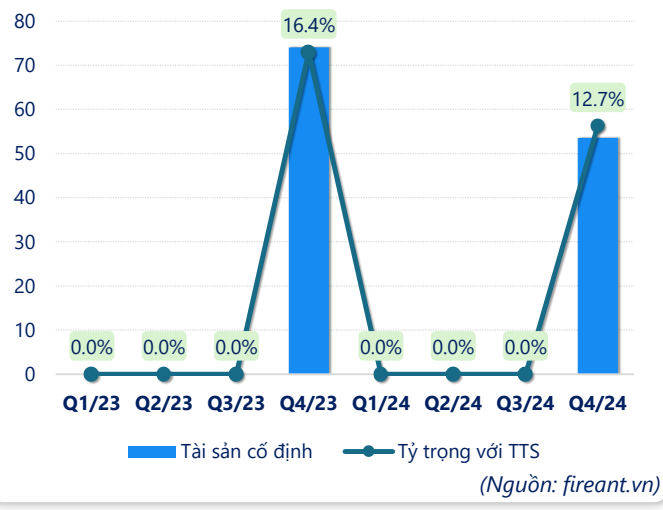
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



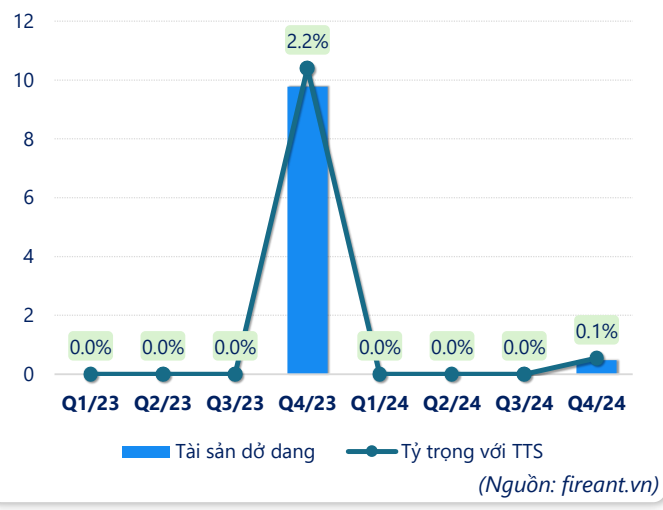
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



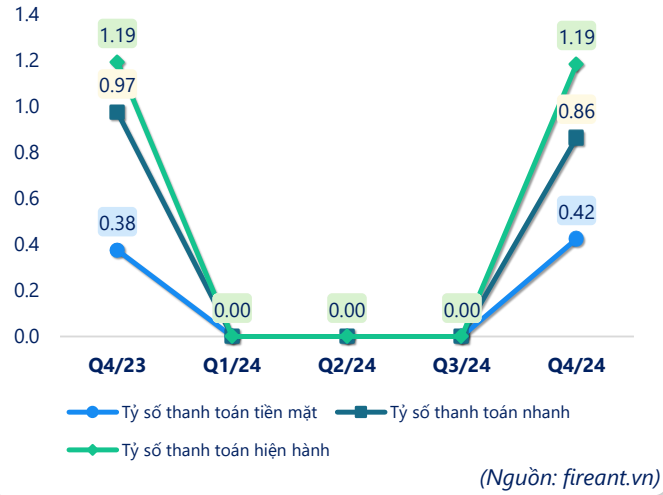
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



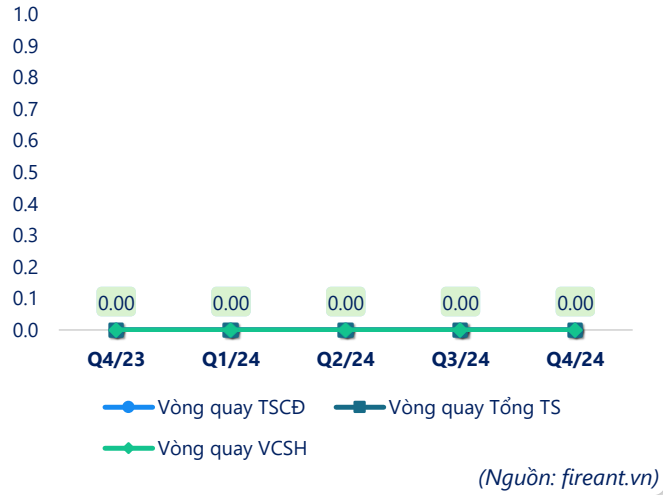
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**451**				**423**
Tài sản ngắn hạn	**350**				**354**
Tiền và tương đương tiền	110				127
Đầu tư tài chính ngắn hạn	30.0				0
Phải thu ngắn hạn	123				131
Hàng tồn kho	64.4				95.8
Tài sản ngắn hạn khác	22.9				0.46
Tài sản dài hạn	**101**				**68.3**
Phải thu dài hạn	0				0
Tài sản cố định	74.1				53.5
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	9.78				0.48
Đầu tư tài chính dài hạn	0.15				0.15
Tài sản dài hạn khác	17.2				14.2
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	**301**				**306**
Nợ ngắn hạn	**293**				**299**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0				0
Phải trả người bán ngắn hạn	143				145
Nợ dài hạn	7.88				7.54
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**150**				**116**
Vốn chủ sở hữu	**150**				**116**
Vốn điều lệ	37.0				37.0
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)